BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CÁC LỚP HỌC LẠI HÈ NĂM HỌC 2012-2013 (ĐỢT 2)

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
1	11A001020	Lữ Đạt	Aìl	XD11C4	Pháp Luật Đại Cương	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
2	11A001020	Lữ Đạt	Aìl	XD11C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
3	11A001020	Lữ Đạt	Aìl	XD11C4	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
4	11A001005	Kim Quốc	An	XD11C7	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
5	11A001005	Kim Quốc	An	XD11C7	Sức Bền Vật Liệu	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
6	11A001005	Kim Quốc	An	XD11C7	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
7	11A001005	Kim Quốc	An	XD11C7	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
8	10A001015	Huỳnh Duy	Anh	XD11C11	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
9	10A001015	Huỳnh Duy	Anh	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
10	10A001015	Huỳnh Duy	Anh	XD11C11	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
11	10A001015	Huỳnh Duy	Anh	XD11C11	Kinh Tế Xây Dựng	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
12	10A001015	Huỳnh Duy	Anh	XD11C11	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
13	KN11007	Nguyễn Thế	Anh	KN11C1	Thủy Lực	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
14	11A001011	Phạm Tuấn	Anh	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
15	09A001012	Võ Quốc	Anh	XD09C3	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
16	10A001955	Hứa Hoàng	Ánh	XD10C2	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
17	10A001955	Hứa Hoàng	Ánh	XD10C2	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
18	11A001023	Hồ Thế	Bảo	XD11C5	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
19	10A001028	Nguyễn Hoàng Nhậ	Bảo	XD10C3	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
20	10A001038	Ngô Minh	Bền	XD10C5	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
21	10A001038	Ngô Minh	Bền	XD10C5	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
22	10A001038	Ngô Minh	Bền	XD10C5	Anh Văn Chuyên Ngành	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
23	10A001038	Ngô Minh	Bền	XD10C5	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
24	10A001043	Phạm Thanh	Bình	XD10C2	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
25	10A001043	Phạm Thanh	Bình	XD10C2	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
26	11B001013	Nguyễn Hoàng	Cầm	XD11LT2	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
27	10A001070	Nguyễn Văn	Cảnh	XD10C5	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
28	10A001070	Nguyễn Văn	Cảnh	XD10C5	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
29	10A001070	Nguyễn Văn	Cảnh	XD10C5	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
30	11A001061	Nguyễn Văn	Cảnh	XD11C8	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
31	10A001070	Nguyễn Văn	Cảnh	XD10C5	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
32	10A001070	Nguyễn Văn	Cảnh	XD10C5	Toán cao cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
33	10A001075	Trần Văn	Cầy	XD10C5	Hóa Học 1	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
34	10A001075	Trần Văn	Cầy	XD10C5	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
35	10A001075	Trần Văn	Cầy	XD10C5	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
36	11A001044	Võ Văn Trung	Chánh	XD11C7	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
37	11A001046	Tống Minh	Chành	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
38	11B001008	Trần Minh	Chuẩn	XD11LT1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
39	11A001071	Trần Ngọc	Của	XD11C7	Toán cao cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
40	10A001916	Trần Lê Thành	Đại	XD10C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
41	10A001906	Huỳnh Hải	Đăng	XD10C3	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
42	10A001906	Huỳnh Hải	Đăng	XD10C3	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
43	10A001906	Huỳnh Hải	Đăng	XD10C3	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
44	11A002197	Ngô Công	Đặng	KN11C1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
45	11A001838	Lê Tấn	Đạt	XD11C4	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
46	11A001834	Lê Tiến	Đạt	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
47	11A002193	Trần Phát	Đạt	KN11C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
48	11A002193	Trần Phát	Đạt	KN11C1	Thủy Lực	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
49	11A001076	Nguyễn Minh	Diện	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
50	11A001076	Nguyễn Minh	Diện	XD11C9	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
51	XD10162	Nguyễn Thanh	Diệu	XD10C3	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
52	XD10162	Nguyễn Thanh	Diệu	XD10C3	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
53	10A001950	Nguyễn Nhật	Đức	XD10C6	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
54	10A001950	Nguyễn Nhật	Đức	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
55	10A001950	Nguyễn Nhật	Đức	XD10C6	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
56	10A001950	Nguyễn Nhật	Đức	XD10C6	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
57	10A001950	Nguyễn Nhật	Đức	XD10C6	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
58	10A001952	Phạm Hữu	Đức	XD10C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
59	10A001952	Phạm Hữu	Đức	XD10C4	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
60	10A001952	Phạm Hữu	Đức	XD10C4	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
61	10A001952	Phạm Hữu	Đức	XD10C4	NLCB CN Mác Lê Nin 2	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
62	11A001101	Trương Minh	Dương	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
63	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
64	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Mạng Lưới Cấp Nước	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
65	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Sức Bền Vật Liệu	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
66	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
67	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Thủy Lực	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
68	10A002090	Nguyễn Thế	Duy	KN10C1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
69	10A001098	Nguyễn Văn	Duy	XD10C8	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
70	10A001098	Nguyễn Văn	Duy	XD10C8	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
71	10A001098	Nguyễn Văn	Duy	XD10C8	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
72	10A001098	Nguyễn Văn	Duy	XD10C8	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
73	11A002019	Trần Phước	Duy	KN11C1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
74	11A001090	Trần Thanh	Duy	XD11C9	Nlcbcn Mác Lê Nin 1	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
75	10A001118	Huỳnh Cảnh	Em	XD11C5	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
76	10A001208	Huỳnh Cảnh	Em	XD10C5	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
77	10A001118	Huỳnh Cảnh	Em	XD11C5	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
78	10A001128	Nguyễn Linh	Giang	XD10C4	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
79	10A001128	Nguyễn Linh	Giang	XD10C4	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
80	11A001172	Nguyễn Thanh	Hà	XD11C03	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
81	11A001124	Trần Anh	Hiền	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
82	11A001129	Trần Anh	Hiếu	XD11C5	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
83	XD1000162	Nguyễn Thanh	Hiệu	XD10	Dự toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
84	XD1000162	Nguyễn Thanh	Hiệu	XD10	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
85	11A001155	Lê Tú	Hóa	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
86	11A001156	Nguyễn Phát	Huy	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
87	11A001156	Nguyễn Phát	Huy	XD11C10	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
88	10A002236	Đoàn Mạnh	Kha	KN10C1	Tự Động Hóa Ctn	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
89	11A001229	Nguyễn Hoàng	Khải	XD11C2	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
90	10A001275	Thái Nguyễn Hoàn	Khải	XD10C6	Tư Tưởng Hcm	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
91	10A001275	Thái Nguyễn Hoàn	Khải	XD10C6	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
92	10A001275	Thái Nguyễn Hoàn	Khải	XD10C6	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
93	10A001238	Ca Hoàng	Khang	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
94	10A001238	Ca Hoàng	Khang	XD10C6	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
95	10A001238	Ca Hoàng	Khang	XD10C6	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
96	10A001238	Ca Hoàng	Khang	XD10C6	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
97	09A001171	Nguyễn Quốc	Khang	XD09C9	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
98	09A001171	Nguyễn Quốc	Khang	XD09C9	An toàn lao động	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
99	09A001171	Nguyễn Quốc	Khang	XD09C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
100	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
101	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Mạng Lưới Cấp Nước	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
102	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Trắc Địa	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
103	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
104	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
105	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
106	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Xử Lý Nước Cấp	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
107	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Thủy Lực	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
108	10A002241	Thái Huỳnh Phúc	Khang	KN10C1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
109	11A001237	Huỳnh Tuấn	Khánh	XD11C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
110	09A001180	Nguyễn Đăng	Khoa	XD09C5	Kết cấu BTct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
111	09A001180	Nguyễn Đăng	Khoa	XD09C5	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
112	09A001180	Nguyễn Đăng	Khoa	XD09C5	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
113	11A001218	Nguyễn Khắc	khoa	XD11C02	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
114	11A001214	Nguyễn Mai Anh	Khoa	XD11C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
115	11A001216	Nguyễn Văn	Khoa	XD11C10	Nlcbcn Mác Lê Nin 1	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
116	11A001216	Nguyễn Văn	Khoa	XD11C10	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
117	10A0072	Dương Duy	Khương	KN10C1	Sức Bền Vật Liệu	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
118	11A001242	Lê Trung	Kiên	XD11C02	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
119	11A001248	Nguyễn Thành	Kính	XD11C7	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
120	11A001249	Trần Nguyễn Thảo	Lam	XD11C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
121	10A001335	Nguyễn Bảo	Lâm	XD10C4	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
122	11A001250	Nguyễn Thị	Lan	XD11C9	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
123	XD10344	Nguyễn Thành	Lập	XD10C1	Cơ Học Đất - Nền Móng	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
124	XD10344	Nguyễn Thành	Lập	XD10C1	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
125	11A001258	Lữ Hà	Linh	XD11C9	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
126	11A002062	Lê Thành	Lộc	KN11C1	Cấp Thoát Nước Công trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
127	11A002062	Lê Thành	Lộc	KN11C1	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
128	10A001362	Võ Tấn	Lợi	XD10C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
129	10A001370	Phạm Phí	Lũ	XD10C3	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
130	10A001370	Phạm Phí	Lũ	XD10C3	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
131	10A001370	Phạm Phí	Lũ	XD10C3	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
132	10A001370	Phạm Phí	Lũ	XD10C3	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
133	10A001329	Nguyễn Minh	Luân	XD10C7	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
134	10A001329	Nguyễn Minh	Luân	XD10C7	NLCB CN Mác Lê Nin 2	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
135	10A001329	Nguyễn Minh	Luân	XD10C7	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
136	XD08203	Nguyễn Thành	Luân	XD08C6	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
137	XD08203	Nguyễn Thành	Luân	XD08C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
138	XD08203	Nguyễn Thành	Luân	XD08C6	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
139	10A001330	Đinh Công	Luận	XD10C7	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
140	10A001330	Đinh Công	Luận	XD10C7	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
141	11A001309	Kiều Hoàng	Mãi	XD11C7	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
142	10A001382	Lê Nhựt	Minh	XD10C1	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
143	10A001382	Lê Nhựt	Minh	XD10C1	Kết cấu thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
144	10A001382	Lê Nhựt	Minh	XD10C1	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
145	10A001382	Lê Nhựt	Minh	XD10C1	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
146	10A001388	Trần Văn	Mỹ	XD10C8	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
147	11A001321	Nguyễn Hoàng	Nam	XD11C6	Điện Công Trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
148	11A001321	Nguyễn Hoàng	Nam	XD11C6	Vật Lý A 1	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
149	11A001364	Tăng Ngọc	Ngà	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
150	100113589	Danh Ngọc	Ngân	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
151	100113589	Danh Ngọc	Ngân	XD11C10	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
152	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
153	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Vật Lý A 1	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
154	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
155	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
156	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
157	10A001429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	XD10C3	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
158	11A001345	Nguyễn Hữu	Nghĩa	XD11C6	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
159	11A001368	Trương Minh	Ngọc	XD11C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
160	11A001350	Nguyễn Thanh	Nguyên	XD11C7	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
161	11A001350	Nguyễn Thanh	Nguyên	XD11C7	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
162	11A001402	Đoàn Thanh	Nhã	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
163	11A001401	Nguyễn Thanh	Nhàn	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
164	11A001401	Nguyễn Thanh	Nhàn	XD11C11	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
165	11A001391	Nguyễn Thành	Nhân	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
166	11A001391	Nguyễn Thành	Nhân	XD11C10	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
167	XD09328	Phạm Hữu	Nhân	XD09C9	An toàn lao động	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
168	XD09328	Phạm Hữu	Nhân	XD09C9	Cơ Học Đất - Nền Móng	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
169	10A001466	Bùi Minh	Nhật	XD10C4	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
170	10A001457	Nguyễn Thanh	Nhơn	XD10C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
171	11A001419	Hồng Minh	Nhựt	XD11C2	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
172	10A001470	Võ Hữu	Nhựt	XD10C3	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
173	10A001470	Võ Hữu	Nhựt	XD10C3	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
174	10A001470	Võ Hữu	Nhựt	XD10C3	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
175	10A001470	Võ Hữu	Nhựt	XD10C3	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
176	11A001446	Nguyễn Trọng	Pháp	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
177	10A001510	Trần Thanh	Phát	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
178	11A001451	Trần Văn	Phó	XD11C4	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
179	10A001486	Lưu Hoàng	Phong	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
180	10A001519	Đặng Trọng	Phú	XD10C1	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
181	11A001467	Nguyễn Thành	Phụng	XD11C9	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
182	10A001533	Phan Phi	Phụng	XD10C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
183	10A001533	Phan Phi	Phụng	XD10C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
184	10A001533	Phan Phi	Phụng	XD10C4	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
185	11A001500	Lương Vủ	Phương	XD10C3	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
186	11A001500	Lương Vủ	Phương	XD10C3	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
187	XD09371	Ngô Hoài	Phương	XD09C9	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
188	XD09371	Ngô Hoài	Phương	XD09C9	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
189	XD09371	Ngô Hoài	Phương	XD09C9	Cơ Học Đất - Nền Móng	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
190	XD09371	Ngô Hoài	Phương	XD09C9	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
191	XD09371	Ngô Hoài	Phương	XD09C9	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
192	11A001442	Trương Hoài	Phương	XD11C10	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
193	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
194	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Kết cấu thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
195	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
196	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Anh Văn Chuyên Ngành	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
197	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
198	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	NLCB CN Mác Lê Nin 2	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
199	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
200	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
201	10A001556	Võ Văn	San	XD10C4	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
202	11A001492	Lê Minh	Sang	XD11C6	Điện Công Trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
203	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Điện Công Trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
204	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
205	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
206	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
207	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
208	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
209	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
210	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
211	10A001571	Nguyễn Quang	Sáng	XD10C9	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
212	XD09334	Nguyễn Hoàng	Sĩ	XD09C3	An Toàn Lao Động	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
213	XD09334	Nguyễn Hoàng	Sĩ	XD09C3	Luật Xây Dựng	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
214	11A001507	Bùi Nam	Sơn	XD11C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
215	11A001505	Dương Phước	Sơn	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
216	11A001514	Nguyễn Lâm Hoàn	Sơn	XD11C2	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
217	XD10823	Nguyễn Văn	Tài	XD10C8	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
218	XD10823	Nguyễn Văn	Tài	XD10C8	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
219	XD10823	Nguyễn Văn	Tài	XD10C8	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
220	XD10823	Nguyễn Văn	Tài	XD10C8	Trắc Địa	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
221	11A001724	Trần Hữu	Tài	XD11C6	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
222		Trần Hữu	Tài	XD11C2	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
223	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
224	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Sức Bền Vật Liệu	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
225	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
226	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Kinh Tế Xây Dựng	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
227	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Cấu tạo kiến trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
228	10A001790	Đặng Chí	Tâm	XD10C4	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
229	10A001796	Trịnh Hoàng	Tâm	XD10C7	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
230	10A001799	Nguyễn Duy	Tân	XD10C6	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
231	10A001835	Nguyễn Quỳnh	Tặng	XD10C6	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
232	10A001835	Nguyễn Quỳnh	Tặng	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
233	11A001725	Nguyễn Văn	Tánh	XD11C4	Kết cấu BTct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
234	11A001725	Nguyễn Văn	Tánh	XD11C4	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
235	10A001837	Võ Quốc	Tập	XD10C2	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
236	10A001837	Võ Quốc	Tập	XD10C2	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
237	10A001837	Võ Quốc	Tập	XD10C2	Tư Tưởng Hcm	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
238	10A001837	Võ Quốc	Tập	XD10C2	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
239	10A001817	Lê Văn	tây	XD10C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
240	10A001817	Lê Văn	tây	XD10C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
241	10A001817	Lê Văn	Tây	XD10C4	Sức Bền Vật Liệu	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
242	10A001817	Lê Văn	Tây	XD10C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
243	10A001817	Lê Văn	Tây	XD10C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
244	11A001570	Đặng Minh	Thái	XD11C4	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
245	XD11569	Dương Quốc	Thái	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
246	10A002645	Nguyễn Lê	Thái	KN10C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
247	10A001646	Nguyễn Văn	Thái	XD10C2	Điện Công Trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
248	10A001646	Nguyễn Văn	Thái	XD10C2	Cơ Học Đất - Nền Móng	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
249	10A001646	Nguyễn Văn	Thái	XD10C2	Máy Xây Dựng	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
250	11A001579	Huỳnh Việt	Thắng	XD11C9	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
251	11A001530	Đoàn Lê Chí	Thanh	XD11C8	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
252	11A001526	Nguyễn Quốc	Thanh	XD11C5	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
253	11A001526	Nguyễn Quốc	Thanh	XD11C5	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
254	11A001526	Nguyễn Quốc	Thanh	XD11C5	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
255	11A002138	Đinh Đức	Thịnh	KN11C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
256		Lư Tiến	Thịnh	XD11LT1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
257		Lư Tiến	Thịnh	XD11LT1	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
258	10A001661	Trần Quốc	Thịnh	XD10C3	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
259	10A001661	Trần Quốc	Thịnh	XD10C3	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
260	11A002127	Huỳnh Lê Trí	Thông	KN11C1	Cấp Thoát Nước Công trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
261	11A002127	Huỳnh Lê Trí	Thông	KN11C1	NLCB CN Mác Lê Nin 2	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
262	11A002127	Huỳnh Lê Trí	Thông	KN11C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
263	10A001622	Phạm Lê Xuân	Thông	XD10C3	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
264	11A001544	Lê Trung	Thuận	XD11C11	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
265	11A002126	Trần Trung	Thuận	KN11C1	Cấp Thoát Nước Công trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
266	10A001626	Nguyễn Hoàng	Thương	XD10C1	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
267	10A001626	Nguyễn Hoàng	Thương	XD10C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
268	10A001626	Nguyễn Hoàng	Thương	XD10C1	Cấu Tạo Kiến Trúc	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
269	10A001625	Trần Minh	Thương	XD10C5	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
270	10A001679	Dương Tân	Tiến	XD10C6	Điện Công Trình	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
271	11A001612	Ngô Minh	Tiến	XD11C6	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
272	11A001613	Nguyễn Hữu	Tiến	XD11C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
273	11A001736	Nguyễn Trung	Tín	XD11C2	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
274	11A001736	Nguyễn Trung	Tín	XD11C2	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
275	11A001738	Trần Văn	Tính	XD11C11	Kết cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
276	11A1745	Nguyễn Chí	Tịnh	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
277	10A001725	Trần Việt	Trâm	XD10C8	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
278	11A001622	Trịnh Tiến	Tri	XD11C2	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
279	09A001552	Kim Minh	Trí	XD09C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
280	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
281	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
282	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
283	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
284	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
285	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Thiết Kế Kiến Trúc	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
286	10A001705	Phạm Nguyễn Minh	Triết	XD10C8	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
287	11A001669	Cù Văn	Trọng	XD11C8	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
288	10A001748	Nguyễn Hữu	Trọng	XD10C9	ĐL CM Đảng CS VN	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
289	11A001649	Mã Hồng Nhật	Trường	XD11C8	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
290	11A001649	Mã Hồng Nhật	Trường	XD11C8	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
291	11A002153	Ngô Quang	Trường	KN11C1	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
292	11A002153	Ngô Quang	Trường	KN11C1	Thủy Lực	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
293	09A001642	Trương Thanh	Tú	XD09C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
294	09A001642	Trương Thanh	Tú	XD09C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
295	09A001642	Trương Thanh	Tú	XD09C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
296	09A001642	Trương Thanh	Tú	XD09C4	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
297	09A001642	Trương Thanh	Tú	XD09C4	Toán Cao Cấp 1	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
298	11A001690	Nguyễn Thanh	Tuấn	XD11C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
299	11A001686	Nguyễn Văn	Tuấn	XD11C6	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
300	09A001573	Trần Anh	Tuấn	XD09C2	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
301	09A001573	Trần Anh	Tuấn	XD09C2	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
302	10A001765	Trần Minh	Tuấn	XD10C4	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
303	10A001776	Trần Quốc	Tuấn	XD10C9	Vật Lý A 1	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
304	10A001851	Trần Thanh	Tùng	XD10C1	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
305	10A001851	Trần Thanh	Tùng	XD10C1	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
306	11A001713	Trần Minh	Tường	XD11C7	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
307	11A001692	Huỳnh Tấn	Ty	XD11C9	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
308	11A001783	Trần Ngọc	Văn	XD11C6	Hóa Học 1	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
309	XD10870	Trần Quốc	Việt	XD10C6	Dự Toán	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
310	XD10870	Trần Quốc	Việt	XD10C6	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
311	XD10870	Trần Quốc	Việt	XD10C6	Kỹ Thuật Thi Công	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
312	11A001780	Võ Quốc	Việt	XD11C1	Kinh Tế Xây Dựng	13 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
313	11A001780	Võ Quốc	Việt	XD11C1	Toán Chuyên Đề	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
314	10A001892	Hồ Huỳnh	Vũ	XD10C4	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
315	10A001892	Hồ Huỳnh	Vũ	XD10C4	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
316	10A001892	Hồ Huỳnh	Vũ	XD10C4	Toán Cao Cấp 2	15 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
317	10A001885	Nguyễn Ngọc	Vũ	XD10C8	Kết Cấu Thép	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
318	11A001796	Trần Quốc	Vũ	XD11C9	Kết Cấu Btct	09 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
319	11A001802	Nguyễn Trường	Xuân	XD11C4	Cơ Học Kết Cấu	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
320	111001531	Nguyễn châu	ái	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
321	12T10021167	Chung Kỳ	Anh	12KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
322	12T10021167	Chung Kỳ	Anh	12KN1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
323	12T10010028	Lê Tuấn	Anh	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
324	12T10010028	Lê Tuấn	Anh	12KX3	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
325	111001008	Nguyễn Mỹ Duy	Anh	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
326	111001008	Nguyễn Mỹ Duy	Anh	11KX8	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
327	111001008	Nguyễn Mỹ Duy	Anh	11KX8	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
328		Cao Thúc	Bảo	12KX2	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
329	111001025	Nguyễn Tấn	Bình	11KX8	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
330	111001025	Nguyễn Tấn	Bình	11KX8	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
331	11KX027	Nguyễn Thanh	Bình	11KX3	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
332	111001055	Nguyễn Minh	Cảnh	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
333	111001054	Nguyễn Minh	Cảnh	11KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
334	12T10021193	Nguyễn Ngọc	Châu	12KN1	Vật Liệu Xây Dựng	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
335	12T10021193	Nguyễn Ngọc	Châu	12KN1	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
336		Đặng Văn	Chỉnh	11KX3	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
337	111001032	Nguyễn Quốc	Chuẩn	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
338	111001032	Nguyễn Quốc	Chuẩn	11KX4	Điện Công Trình	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
339	111001051	Nguyễn Quốc	Cường	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
340	111001051	Nguyễn Quốc	Cường	11KX4	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
341	111001044	Nguyễn Tuấn	Cường	11KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
342	111001046	Phạm Chí	Cường	11KX8	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
343	111001046	Phạm Chí	Cường	11KX8	Điện Công Trình	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
344	111001046	Phạm Chí	Cường	11KX8	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
345	12T10010090	Võ Hùng	Cường	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
346	12T10010090	Võ Hùng	Cường	12KX1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
347	12T10010972	Nguyễn Đặng Hải	Đăng	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
348	12T10010972	Nguyễn Đặng Hải	Đăng	12KX3	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
349	12T10010972	Nguyễn Đặng Hải	Đăng	12KX3	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
350	12T10010972	Nguyễn Đặng Hải	Đăng	12KX3	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
351	12T10010973	Nguyễn Hải	Đăng	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
352		Kiên Ngọc	Danh	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
353		Kiên Ngọc	Danh	12KX3	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
354		Kiên Ngọc	Danh	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
355	111001518	Hồ Tấn	Đạt	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
356	12T10010979	Lê Nguyễn Thành	Đạt	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
357	12T10010979	Lê Nguyễn Thành	Đạt	12KX1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
358	111001514	Lê Phát	Đạt	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
359	111001515	Nguyễn Thành	Đạt	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
360	12T10020992	Phạm Tấn	Đạt	12KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
361	12T10020992	Phạm Tấn	Đạt	12KN1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
362	12T10020992	Phạm Tấn	Đạt	12KN1	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
363	12T10020992	Phạm Tấn	Đạt	12KN1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
364	12T10020992	Phạm Tấn	Đạt	12KN1	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
365	12T10010112	Trần Phước	Dinh	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
366	12T10010966	Từ Văn	Đoạn	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
367	12T10010966	Từ Văn	Đoạn	12KX3	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
368	12T10011004	Huỳnh Ngọc	Đức	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
369	12T10011004	Huỳnh Ngọc	Đức	12KX1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
370	12T10011004	Huỳnh Ngọc	Đức	12KX1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
371	111001526	Lê Minh	Đức	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
372	111001526	Lê Minh	Đức	11KX10	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
373	111001078	Hoàng Văn	Dũng	11KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
374	12T10010145	Cao Võ Trọng	Duy	12KX3	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
375		Nguyễn Đức	Duy	10KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
376		Nguyễn Đức	Duy	10KX7	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
377	111001089	Nguyễn Tâm	Giang	11X2	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
378	12T10010170	Trần Trường	Giang	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
379	12T10010170	Trần Trường	Giang	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
380	111001135	Lê Thanh	Hải	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
381	12T10010265	Phan Văn	Hải	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
382	12T10010265	Phan Văn	Hải	12KX3	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
383	111001141	Nguyễn Minh	Hậu	11KX1	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
384	111001125	Trần Văn	Hây	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
385	101001149	Nguyễn Thiện	Hiền	10KX7	Thiết Kế Kiến Trúc	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
386	101001149	Nguyễn Thiện	Hiền	10KX7	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
387	101001149	Nguyễn Thiện	Hiền	10KX7	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
388	12T10011068	Phạm	Hiếu	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
389	12T10011068	Phạm	Hiếu	12KX3	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
390	111001094	Trần Trung	Hiếu	11KX8	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
391		Nguyễn Ngọc	Hồ	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
392		Nguyễn Ngọc	Hồ	11KX9	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
393	12T10010285	Bùi Quốc	Hòa	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
394	111001147	Đỗ Thanh	Hòa	11KX9	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
395	12T10010227	Nguyễn Huy	Hoàng	12KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
396	111001116	Nguyễn Huy	Hoàng	11KX8	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
397	12T10010227	Nguyễn Huy	Hoàng	12KX4	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
398	101002259	Đặng Tấn	Hội	10KN1	Xử Lý Nước Cấp	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
399	12T10010293	Nguyễn Việt	Hùng	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
400	12T10010252	Đoàn Thanh	Hưng	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
401	12T10010252	Đoàn Thanh	Hưng	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
402	111001127	Phan Văn	Hưng	11KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
403	12T10011177	Huỳnh Hồ	Hưởng	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
404	111001800	Đặng Chí	Hữu	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
405	11KX120	Nguyễn Đức	Huy	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
406	12T10020307	Huỳnh Hữu	Khang	12KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
407	12T10020307	Huỳnh Hữu	Khang	12KN1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
408	111001162	Lê Trí	Khang	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
409	111001161	Nguyễn Hoàng	Khang	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
410	12T10010310	Hồ Ngọc	Khanh	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
411	12T10010310	Hồ Ngọc	Khanh	12KX1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
412	12T10010310	Hồ Ngọc	Khanh	12KX1	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
413	111001165	Huỳnh Nguyễn Thi	Khiêm	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
414	111001165	Huỳnh Nguyễn Thi	Khiêm	11KX4	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
415	111001166	Trần Hoàng	Khiếu	11KX1	Chính Trị	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
416	111001168	Cao Đăng	Khoa	11KX2	Quản Trị Doanh Nghiệp	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
417	111002011	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	11KN1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
418	111002011	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	11KN1	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
419	111002011	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	11KN1	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
420	11100169	Nguyễn Minh	Khoa	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
421	12T10010345	Tạ Vũ	Kiệt	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
422		Lê Thanh	Liêm	12KX2	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
423		Lê Thanh	Liêm	12KX2	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
424	111001193	Thái Thanh	Liêm	11KX6	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
425	111001193	Thái Thanh	Liêm	11KX6	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
426	111001187	Lâm Văn Tài	Linh	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
427	111001203	Nguyễn Thái	Lộc	11KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
428	111001203	Nguyễn Thái	Lộc	11KX7	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
429	12T10010407	Nguyễn Thành	Lợi	12KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
430	111001200	Nguyễn Minh	Luân	11KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
431	111001200	Nguyễn Minh	Luân	11KX5	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
432	12T10010390	Nguyễn Ngọc	Luân	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
433	12T10010390	Nguyễn Ngọc	Luân	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
434	12T10010447	Phạm Quốc	Nam	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
435	12T10010447	Phạm Quốc	Nam	12KX3	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
436	111001232	Trần Quốc	Nghị	11KX6	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
437	111001232	Trần Quốc	NGHỊ	11KX6	Chính Trị	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
438	111001232	Trần Quốc	Nghị	11KX6	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
439		Lê Trọng	Nghĩa	12KX2	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
440	91001349	Mai Văn	Ngòa	09KX6	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
441	91001349	Mai Văn	Ngòa	09KX6	Máy Xây Dựng	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
442	91001349	Mai Văn	Ngòa	09KX6	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
443	12T10010478	Lê Phúc	Nguyên	12KX1	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
444	111001233	Nguyễn Văn	Nguyên	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
445	111002014	Nguyễn Anh	Nguyễn	11KN1	Điện Công Trình	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
446	12T10010522	Hồ Thanh	Nhã	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
447	111001247	Bùi Thanh	Nhân	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
448	12T10010504	Trần Hoàng	Nhân	12KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
449	12T10010630	Nguyễn Hoàng Min	Nhật	12KX1	Giáo Dục Pháp Luật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
450		Nguyễn Quang	Nhựt	11KX2	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
451	111001275	Trần Hưng	Phát	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
452	111001275	Trần Hưng	Phát	11KX10	Giáo Dục Pháp Luật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
453	101001550	Lê Văn	Phú	10KX2	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
454	101001550	Lê Văn	Phú	10KX2	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
455		Phan Trung	Phú	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
456		Phan Trung	Phú	11KX4	Cấu tạo kiến trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
457	111001282	Lê Vĩnh	Phúc	11KX10	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
458	111001282	Lê Vĩnh	Phúc	11KX10	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
459	12T10010561	Nguyễn Duy	Phương	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
460	12T10010559	Nguyễn Minh	Phương	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
461	111001287	Nguyễn Hửu	Quan	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
462	12T10010611	Cao Phú	Quí	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.1
463	12T10010620	Trần Văn	Quốc	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
464	12T10010620	Trần Văn	Quốc	12KX3	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
465	111001309	Trương Văn	Sanh	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
466	12T10010652	Nguyễn Văn	Sĩ	12KX2	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
467	12T10010838	Phan Thái	Tâm	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
468		Lê Phú	Tấn	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
469	111001349	Đồng Vĩnh	Thái	11KX9	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
470	111001349	Đồng Vĩnh	Thái	11KX9	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
471	111001360	Lê Thanh	Thẩm	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
472	101001694	Trần Quốc	Thắng	10KX5	Dự toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
473	101001694	Trần Quốc	Thắng	10KX5	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
474	12T10010709	Lê Hồng	Thanh	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
475	12T10010709	Lê Hồng	Thanh	12KX3	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
476	12T10010709	Lê Hồng	Thanh	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3

TT	MSSV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
477	111001313	Nguyễn Hoài	Thanh	11KX9	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
478		Mai Xuân	Thành	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
479	12T10020717	Đặng Quang	Thịnh	12KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
480	111001362	Hà Hữu	Thọ	11KX10	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
481	111001363	Lê Văn	Thọ	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
482		Lê đoàn anh	thư	11KX4	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
483		Nguyễn Thị Anh	Thư	12KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
484		Nguyễn Thị Anh	Thư	12KN1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
485		Nguyễn Thị Anh	Thư	12KN1	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
486	111001331	Lê Minh	Thuận	11KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
487	111001366	Hồ Chí	Thức	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
488	111001372	Trần Thị Thủy	Tiên	11KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
489	111001424	Nguyễn Minh	Tiến	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
490	12T10010887	Lê Trung	Tín	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
491	111001459	Nguyễn Thanh	Tín	11KX8	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
492	12T10010951	Nguyễn Trung	Tính	12KX1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
493	111001388	Hà Đức	Toàn	11KX6	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
494	111001388	Hà Đức	Toàn	11KX6	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
495	111001388	Hà Đức	Toàn	11KX6	Vật Liệu Xây Dựng	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
496	111001388	Hà Đức	Toàn	11KX6	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
497	111001388	Hà Đức	Toàn	11KX6	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
498	12T10010747	Nguyễn Đức	Toàn	12KX1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
499	12T10010747	Nguyễn Đức	Toàn	12KX1	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
500	12T10010747	Nguyễn Đức	Toàn	12KX1	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
501	10010746	Nguyễn Thanh	Toàn	12KX2	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
502	10010746	Nguyễn Thanh	Toàn	12KX2	Vẽ Kỹ Thuật	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
503	111001463	Lê Thanh	Tòng	11KX5	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
504	111001463	Lê Thanh	Tòng	11KX5	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
505	111001463	Lê Thanh	Tòng	11KX5	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
506	111001463	Lê Thanh	Tòng	11KX5	Điện Công Trình	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
507	111002024	Trần Huỳnh Bảo	Trân	11KN1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
508	12T10010794	Hứa Minh	Trí	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
509	12T10010796	Lê Cao	Trí	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
510	12T10010801	Nguyễn Hữu	Trọng	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
511	12T10010801	Nguyễn Hữu	Trọng	12KX3	Trắc Địa	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
512	12T10010801	Nguyễn Hữu	Trọng	12KX3	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
513	12T10010773	Bùi Văn	Trung	12KX2	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
514		Đặng Minh	Trung	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	MÔN ĐĂNG KÝ	THỜI GIAN THI	P.THI
515		Đặng Minh	Trung	12KX1	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
516	12T10010774	Mai Đức	Trung	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
517	111001396	Trần Quang	Trung	11KX10	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
518	12T10010763	Trương Bảo	Trung	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
519	12T10010763	Trương Bảo	Trung	12KX3	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
520	111001401	Trương Quốc	Trung	11KX10	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
521	111001401	Trương Quốc	Trung	11KX10	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
522	12T10010786	Nguyễn Nhựt	Trường	12KX3	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
523	12T10010775	Lê Thanh	Truyền	12KX4	Cấu Tạo Kiến Trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
524	111002026	Nguyễn Hoàng	Tuấn	11KN1	Hóa vi sinh	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
525	111002026	Nguyễn Hoàng	Tuấn	11KN1	Cấu tạo kiến trúc	13 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
526	111001421	Nguyễn Đoàn Nhựt	Tùng	11KX10	Thiết Kế Kiến Trúc	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
527	111001421	Nguyễn Đoàn Nhựt	Tùng	11KX10	Tổ Chức Thi Công	09 giờ, ngày 23/11/2013	C1.2
528	111001421	Nguyễn Đoàn Nhựt	Tùng	11KX10	Dự Toán	09 giờ, ngày 24/11/2013	C1.2
529	111001421	Nguyễn Đoàn Nhựt	Tùng	11KX10	Kỹ Thuật Thi Công	15 giờ, ngày 23/11/2013	C1.3
530	111001448	Nguyễn Văn	Tươi	11KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
531	12T10010862	Trần Ngọc Khánh	Tường	12KX1	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
532	12T10010862	Trần Ngọc Khánh	Tường	12KX1	ấp Thoát Nước Và Môi Trườn	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
533	12T10010862	Trần Ngọc Khánh	Tường	12KX1	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3
534	111001451	Phạm Hoàng	Tưởng	11KX7	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
535	111001490	Trần Huy	Vũ	11KX2	Kết Cấu Btct	07 giờ, ngày 23/11/2013	C2.2
536	12T10010933	Nguyễn Minh	Vương	12KX4	Sức Bền Vật Liệu	07 giờ, ngày 24/11/2013	C1.3

Sinh viên xem danh sách phòng thi cụ thể từng môn. Nếu có sai sót hoặc trùng thời gian thi, thì phản hồi về Phòng khảo thí và Đảm bảo chất lượng trước khi thi 02 ngày.

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 11 năm 2013

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Ngọc Long Giang